

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2020/DS-ST.

Ngày: 28/5/2020

*“V/v Tranh chấp hợp đồng
bảo lãnh”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Xuân Thùy;

2. Ông Trần Đình Phần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: Bà Khổng Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 28/5/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 04/2020/TLST – DS, ngày 06 tháng 01 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng bảo lãnh”, theo Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH đào tạo và khai phát quốc tế nguồn nhân lực F; địa chỉ: S, N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị L – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị L – Luật sư Công ty Luật P; địa chỉ: Công ty Luật P, t, n, Đền L, H, quận H, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Ông Phan Thanh H, sinh năm 1971; địa chỉ: X, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Có mặt bà L; vắng mặt ông H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là Công ty TNHH đào tạo và khai phát quốc tế nguồn nhân lực F (sau đây gọi tắt là Công ty F) và người đại diện là bà Nguyễn Thị L trình bày:

Ngày 27/2/2017, Công ty F đã ký kết với anh Phan Thanh H (là con trai ông Phan Thanh H) hợp đồng dịch vụ phái cử thực tập sinh đi thực tập tại Nhật Bản vào ngày 07/8/2017 theo Hợp đồng dịch vụ phái cử đưa thực tập sinh đi Nhật Bản số 112/HĐ DVPC (Hợp đồng phái cử). Theo đó anh H sẽ sang Nhật Bản học tập và thực tập kỹ năng tại Công ty YUGENKAISHA SAMEGAWA ASSOU KENETSU với nội dung thực tập kỹ năng là: Các công việc liên quan đến ngành nghề ép bê tông và các công việc khác do Cơ quan thực thi thực tập phân công theo chức năng sản xuất kinh doanh của Công ty, do nghiệp đoàn NBC KYODO KUMIAI quản lý. Thời hạn thực tập hợp đồng là 01 năm thực tập cấp I, 02 năm thực tập cấp II (tổng thời gian là 3 năm).

Để ràng buộc trách nhiệm của thực tập sinh thực hiện đúng theo hợp đồng, ngày 14/8/2017 giữa Công ty F và ông H, anh H tiến hành ký kết hợp đồng bảo lãnh đối với trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi bỏ trốn của thực tập sinh trong thời gian thực tập tại Nhật Bản dưới sự làm chứng của Luật sư Phạm Thành T, là Luật sư của Công ty luật P - Đoàn luật sư TP Hà Nội và có xác nhận của chính quyền địa phương - UBND xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

Ngày 23/8/2017, thực tập sinh Phan Thanh H, đã được Công ty F làm thủ tục xuất cảnh sang Nhật Bản thực tập kỹ năng. Trong quá trình thực tập, anh H đã có hành vi bỏ trốn, tự ý rời khỏi nơi làm việc, đơn phương chấm dứt hợp đồng, vi phạm hợp đồng đã ký với Công ty. Ngay sau khi anh H bỏ trốn, Công ty F đã gửi Thông báo số 155/TB- F ngày 20/22/2018 về việc thực tập sinh rời nơi thực tập đến gia đình ông H, UBND xã X, yêu cầu gia đình, địa phương phối hợp với Công ty để vận động anh Hải quay trở lại nơi làm việc. Tuy nhiên Công ty F không nhận được bất cứ sự phối hợp nào từ phía gia đình thực tập sinh. Ngày 15/12/2018, Nghiệp đoàn NBC, KYODO KUMIAI đã có thông báo chính thức về việc bỏ trốn của thực tập sinh Phan Thanh H tới Cục di trú TOKYO, Trung tâm lợi ích cộng đồng - Hợp tác đào tạo quốc tế.

Việc anh Phan Thanh H có hành vi bỏ trốn đã gây thiệt hại lớn về vật chất cho Công ty F vì phía đối tác Nhật Bản yêu cầu công ty bồi thường do hành vi bỏ trốn của thực tập sinh, mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến hình ảnh uy tín của Công ty. Mặt khác, hành vi bỏ trốn khỏi nơi làm việc của thực tập sinh dẫn đến việc cư trú bất hợp pháp tại Nhật Bản của thực tập sinh đã vi phạm pháp luật Việt Nam và pháp luật Nhật Bản, làm ảnh hưởng xấu đến hình ảnh của thực tập sinh, người lao động Việt Nam.

Nay Công ty F yêu cầu ông Phan Thanh H phải bồi thường số tiền 100.000.000đ theo như Hợp đồng bảo lãnh đối với trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi bỏ trốn của thực tập sinh Phan Thanh H trong thời gian thực tập tại Nhật Bản theo đồng lập ngày 14/08/2017.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Phan Thanh

H trình bày:

Năm 2017, con trai ông là Phan Thanh H đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản thông qua Công ty F. Hai bên có ký hợp đồng phái cử thực tập sinh thực tập kỹ năng tại Nhật Bản vào ngày 27/2/2017. Ngoài ra giữa ông và Công ty F còn ký hợp đồng bảo lãnh cho anh H vào ngày 14/8/2017. Sau khi hoàn tất thủ tục thì anh H sang Nhật Bản làm việc. Trong thời gian làm việc tại Nhật Bản anh H có gọi điện về cho gia đình và nói mấy tháng đầu làm công việc phù hợp, sau mấy tháng làm công việc nặng nhọc, không chịu được nên anh H đã bỏ ra ngoài làm việc. Sau khi anh H bỏ ra ngoài làm việc, gia đình có nhận được Thông báo bằng điện thoại của Công ty về việc anh H bỏ trốn khỏi nơi làm việc tại Nhật Bản, còn Thông báo bằng văn bản thì gửi về xã. Giữa ông và Công ty F chưa gặp nhau để giải quyết việc này. Từ khi anh H bỏ ra ngoài cho đến nay gia đình cũng không nhận được thông tin gì. Nay Công ty F yêu cầu ông phải bồi thường thiệt hại cho Công ty số tiền là 100.000.000 đồng thì ông nhất trí trả số tiền này, nhưng hoàn cảnh kinh tế gia đình hiện nay rất khó khăn nên xin được trả dần.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng; bị đơn chưa chấp hành đúng nghĩa vụ tham gia tố tụng, 02 lần vắng mặt tại phiên tòa.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 335, 339, 342 Bộ luật Dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Phan Thanh H phải bồi thường số tiền 100.000.000 đồng cho nguyên đơn. Án phí: Ông Phan Thanh Hà phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần mà vẫn vắng mặt và đây là lần thứ 2 vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, Tòa án vẫn tiến hành xử vắng mặt bị đơn theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc giao kết hợp đồng bảo lãnh: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của các đương sự thì việc giao kết hợp đồng bảo lãnh vào ngày 14/8/2017 giữa Công ty F và ông Phan Thanh H xuất phát từ việc ông H nhận trách nhiệm bảo lãnh cho con trai là anh Phan Thanh H đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, với nội dung ông H nhận bảo lãnh cho anh H và chịu trách nhiệm bồi thường số tiền 100.000.000 đồng nếu trong thời gian thực tập tại Nhật Bản mà anh H bỏ trốn, tự ý rời khỏi nơi thực tập dẫn đến công ty không thể liên lạc được. Ông H đã thừa nhận có thỏa thuận và ký vào hợp đồng này cùng với anh Hải và đại diện của Công ty F có sự làm chứng thực của

Luật sư Công ty Luật P, đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Như vậy, việc giao kết hợp đồng bảo lãnh là sự thật và đúng theo quy định tại Điều 335 của Bộ luật Dân sự. Theo đó ông H là người bảo lãnh, anh H là người được bảo lãnh và Công ty F là bên nhận bảo lãnh.

[3] Việc phát sinh nghĩa vụ bảo lãnh: Công ty F và anh Phan Thanh H ký hợp đồng dịch vụ phái cử thực tập sinh đi thực tập kỹ năng tại Nhật Bản với thời gian là 01 năm thực tập cấp 1, 2 năm thực tập cấp 2. Anh H còn cam kết trong thời gian thực tập không được tự ý bỏ trốn khỏi nơi làm việc. Ngày 23/8/2017, anh H đã được Công ty F làm thủ tục xuất cảnh sang Nhật Bản thực tập kỹ năng. Ngày 13/11/2018, anh H đã có hành vi bỏ trốn, tự ý rời khỏi nơi làm việc, đơn phương chấm dứt hợp đồng. Ngày 15/12/2018, Nghiệp đoàn NBC, KYODO KUMIAI có thông báo chính thức về việc bỏ trốn của anh H tới Cục di trú TOKYO, Trung tâm lợi ích cộng đồng - Hợp tác đào tạo quốc tế. Ngày 20/12/2018, Công ty F đã gửi Thông báo số 155/TB- F về việc anh H bỏ trốn khỏi nơi làm việc cho ông Hà, UBND xã X và yêu cầu gia đình ông H, chính quyền địa phương phối hợp với Công ty để vận động anh H quay trở lại nơi làm việc nhưng phía ông H không có phản hồi nào cho Công ty F. Như vậy anh H đã vi phạm hợp đồng dịch vụ phái cử thực tập sinh đi thực tập kỹ năng tại Nhật Bản do đó phát sinh nghĩa vụ bảo lãnh theo hợp đồng bảo lãnh ngày 14/8/2017 giữa ông H và Công ty F.

[4] Việc thực hiện hợp đồng bảo lãnh: Sau khi nhận được thông báo anh Hải bỏ trốn khỏi nơi làm việc, vi phạm hợp đồng đã giao kết, Công ty F đã thông báo với ông H về việc này và yêu cầu ông H thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh như hợp đồng đã giao kết nhưng ông H không hợp tác cũng không thực hiện nên việc Công ty F khởi kiện yêu cầu ông H phải thanh toán số tiền 100.000.000 đồng nghĩa vụ bảo lãnh là có căn cứ theo quy định tại Điều 339 của Bộ luật Dân sự.

[5] Từ những phân tích đánh giá trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của Công ty F; buộc ông Phan Thanh H phải có trách nhiệm trả cho Công ty F số tiền 100.000.000 đồng.

[6] Về án phí: Ông Phan Thanh Hà phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 335, 339, 342, 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH đào tạo và khai phát quốc tế nguồn nhân lực F đối với ông Phan Thanh H;

2. Buộc ông Phan Thanh H phải thanh toán cho Công ty TNHH đào tạo và khai phát quốc tế nguồn nhân lực F số tiền là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Ông Phan Thanh H phải nộp 5.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Công ty TNHH đào tạo và khai phát quốc tế nguồn nhân lực F số tiền 2.500.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001689, ngày 06/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì nguyên đơn, bị đơn có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã X;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Phạm Ngọc Long

